

Bản án số: 88/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2021

V/v: Ly hôn giữa chị A, anh H

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yến

2. Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn và con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị A, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Gò Đền, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(Chị A, anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 27/7/2021, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Bùi Thị A là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc H ngày 25/5/2007, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Cưới xong chị và anh H về chung sống tại thôn Gò Đền, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm đến nhau, không bảo vệ nhau, việc của ai người đó làm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 6 năm 2020 chị đưa con về gia đình mẹ đẻ ở tại thôn Tân Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống đến nay. Vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thành Công L sinh ngày 18/12/2007 và Nguyễn Hoàng Công T sinh ngày 21/9/2009, hiện hai con đang ở với chị, các cháu phát triển bình thường, nay ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc bận chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày trong bản tự khai: Anh xác nhận về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn nơi ở sau khi kết hôn và thời gian mâu thuẫn và nơi ở hiện nay của chị A tại thôn Tân Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là đúng theo lời khai và trình bày của chị A. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị A xin ly hôn, anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thành Công L sinh ngày 18/12/2007 và Nguyễn Hoàng Công T sinh ngày 21/9/2009, hiện hai con đang ở với chị A, các cháu phát triển bình thường, nay ly hôn chị A yêu cầu trực tiếp nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc bận anh xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị A được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

Về nuôi con chung: Giao chị Bùi Thị A trực tiếp nuôi Chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Ngọc H có 02 con chung là Nguyễn Thành Công L sinh ngày 18/12/2007 và Nguyễn Hoàng Công T sinh ngày 21/9/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom con chung, chị A không được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị A đã nộp tại chi cục THA dân sự huyện Lục Nam ngày 03/8/2021 theo biên lai thu số AA/2017/0005470 chị A đã nộp đủ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Chị A, anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 228 và 238 BLTTDS đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Bùi Thị A kết hôn với anh Nguyễn Ngọc H ngày 25/5/2007 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, cưới xong chị A về chung sống với anh H ở thôn Gò Đền, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 06/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020 chị A về gia đình mẹ đẻ ở tại thôn Tân Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống đến nay, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H, anh H cũng nhất trí, xét thấy tình cảm giữa chị A và anh H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, hạnh phúc vợ chồng không xây dựng được nên cần cho chị A được ly hôn anh H là phù hợp tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Ngọc H có 02 con chung

là Nguyễn Thành Công L sinh ngày 18/12/2007 và Nguyễn Hoàng Công T sinh ngày 21/9/2009, hiện hai con đang ở với chị A, các cháu phát triển bình thường, nay ly hôn chị A yêu cầu trực tiếp nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H hoàn toàn nhất trí. Xét thấy nguyện vọng, yêu cầu của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật nay cần giao cho chị A trực tiếp nuôi Nguyễn Thành Công L sinh ngày 18/12/2007 và Nguyễn Hoàng Công T sinh ngày 21/9/2009, cũng là phù hợp với nguyện vọng của 2 cháu. Xét như vậy là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom con chung, chị A không được cản trở anh H thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Cả chị A và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Bùi Thị A được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

2. *Về nuôi con chung:* Giao chị Bùi Thị A trực tiếp nuôi Chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Ngọc H có 02 con chung là Nguyễn Thành Công L sinh ngày 18/12/2007 và Nguyễn Hoàng Công T sinh ngày 21/9/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom con chung, chị A không được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Chị phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị A đã nộp tại chi cục THA dân sự huyện Lục Nam ngày 03/8/2021 theo biên lai thu số AA/2017/0005470 chị A đã nộp đủ

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam;
- UBND xã Tân Hải, H. Ninh Hải, T.Ninh Thuận
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toàn